TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2026/DS-ST
Ngày: 21/8/2026.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dược; Bà Vũ Thị Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2026, tại Hội trường B - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 305/2026/QĐST-DS ngày 03/8/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ KHCN, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Đặng Văn Sang, sinh năm: 1995; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, có mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân Tâm, ông Phạm Đình Ánh, ông Trần Cao Thành; Địa chỉ trụ sở: Số 35-37 Ngô Quyền, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang Thắng, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 53 Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn Sang trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ký các hợp đồng vay vốn với ông Phạm Quang Thắng cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số L.N2307069656137 ngày 25/7/2023, cụ thể:

- Số tiền vay: 943.400.000 đồng (Chín trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng); Thời hạn vay: 96 tháng;

- Các kỳ hạn trả nợ gốc: Bên vay phải thanh toán nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/8/2023. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 9.828.000 đồng (Chín triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng), riêng kỳ cuối cùng trả 9.740.000 đồng (Chín triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng);

- Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/8/2023.

- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, Biển số đăng ký: 47C-313.66, có số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Quang Thắng, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137;

- Lãi suất trong hạn: 12.5%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần.

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Phạt chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, Biển số đăng ký: 47C-313.66, có số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Quang Thắng, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/7/2023.

- Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 30/9/2025 theo hợp đồng trên là:

+ Nợ gốc: 697.700.000 đồng;

+ Nợ lãi: 13.465.005 đồng;

Tổng cộng: 711.165.005 đồng (Bảy trăm mười một triệu, một trăm sáu mươi lăm ngàn, không không lẻ năm đồng).

2. Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số: 201-P-6947369 ký ngày 17/6/2022 với nội dung như sau:

Hạn Mức cấp thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Mục đích cấp tín dụng: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng; Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 30/9/2025 theo hợp đồng trên là:

+ Nợ gốc: 89.603.735 đồng;

+ Nợ lãi: 3.665.999 đồng;

Tổng cộng: 93.269.734 đồng (Chín mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm ba mươi bốn đồng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Phạm Quang Thắng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 10/11/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

Tính đến ngày 30/9/2025, ông Phạm Quang Thắng còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc: Theo Hợp đồng cho vay số LN2307069656137 là 697.700.000 đồng; Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-3599744 là 89.603.735 đồng.

- Nợ lãi: Theo Hợp đồng cho vay số LN2307069656137 là 13.465.005 đồng; Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-3599744 là 3.665.999 đồng.

- Tổng cộng: 804.434.739 đồng.

1. Vì vậy VPBank đề nghị Tòa án giải quyết:

a) Buộc ông Phạm Quang Thắng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay nêu trên tính đến ngày 30/9/2025, cụ thể:

+ Tổng nợ gốc: 787.303.735 đồng;

+ Nợ lãi: 17.131.004 đồng;

+ Tổng cộng: 804.434.739 đồng.

b) Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Phạm Quang Thắng thanh toán hết nợ cho VPBank.

c) Trường hợp ông Thắng không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì VP bank có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật.

2. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quang Thắng trình bày:

Tôi là bị đơn trong vụ án đối với nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hiện nay Ngân hàng đang khởi kiện tôi với số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 804.434.739 đồng; Trong đó nợ gốc là: 787.303.730 đồng, nợ lãi là: 17.131.000 đồng. Tuy nhiên vào tháng 7 năm 2026 tôi đã trả được cho Ngân hàng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nguyện vọng của tôi muốn trả hàng tháng

cho Ngân hàng mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ. Mong Ngân hàng tạo điều kiện để tôi có điều kiện trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Buộc ông Phạm Quang Thắng trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tạm tính đến ngày 21/8/2026 với tổng số tiền là 635.297.323 đồng; Trong đó: Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là: 519.855.771 đồng, nợ lãi là 8.291.382 đồng và nợ Thẻ trong đó gốc là: 85.206.872 đồng, nợ lãi Thẻ là: 21.943.298 đồng. Ông Thắng tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ đã ký kết cho đến khi ông Phạm Quang Thắng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp ông Phạm Quang Thắng không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Quang Thắng để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Phạm Quang Thắng trả nợ cho Ngân hàng thì sau khi ông Thắng trả hết nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sẽ trả cho ông Phạm Quang Thắng Giấy chứng nhận xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, Biển số đăng ký: 47C-313.66, số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 là tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/7/2023.

Bị đơn ông Phạm Quang Thắng phải chịu án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bị đơn ông Phạm Quang Thắng là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn có nơi cư

trú tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Ngày 25/7/2023 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Phạm Quang Thắng đã ký Hợp đồng cho vay số L.N2307069656137, số tiền vay: 943.400.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Các kỳ hạn trả nợ gốc: Bên vay phải thanh toán nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/8/2023. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 9.828.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 9.740.000 đồng. Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/8/2023. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số đăng ký: 47C-313.66.

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên ông Thắng thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tài sản là xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số đăng ký: 47C-313.66, số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/7/2023.

Tiếp đến là Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số: 201-P-6947369 ký ngày 17/6/2022; Hạn mức cấp thẻ tín dụng: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Mục đích cấp tín dụng: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng.

Trong quá trình vay vốn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 21/8/2026 ông Thắng đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là: 423.544.229 đồng, tiền lãi là: 334.161.422 đồng; Còn nợ 519.855.771 đồng tiền gốc, nợ lãi là 8.291.382 đồng; Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng Thẻ còn nợ là: 85.206.872 đồng tiền gốc và 21.943.298 đồng nợ lãi. Kể từ sau khi thanh toán số tiền trên thì ông Thắng không trả thêm cho Ngân hàng khoản tiền nào khác kể cả gốc và lãi suất. Như vậy ông Thắng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo các Hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết với nhau. Do vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Thắng trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 21/8/2026 với tổng số tiền là 635.297.323 đồng; Trong đó: Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là: 519.855.771 đồng, nợ lãi là 8.291.382 đồng và nợ Thẻ trong đó gốc là: 85.206.872 đồng, nợ lãi Thẻ là: 21.943.298 đồng. Ông Thắng tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Trường hợp ông Thắng không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của ông Thắng để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Thắng trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì sau khi ông Thắng trả hết nợ, Ngân hàng sẽ trả lại cho ông Thắng Giấy chứng nhận của xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số đăng ký: 47C-313.66, số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/7/2023.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quang Thắng có nguyện vọng xin trả cho Ngân hàng mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý với đề nghị của ông Phạm Quang Thắng yêu cầu ông Thắng trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

Xét thấy: Bị đơn có nguyện vọng xin trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ, tuy nhiên phía nguyên đơn không đồng ý với nguyện vọng xin trả dần của bị đơn, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét nguyện vọng của bị đơn ông Thắng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Thắng phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Chấp nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp và chi phí xong. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông Phạm Quang Thắng.

4. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Quang Thắng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 20.000.000 đồng + 4% [(635.297.323 đồng – 400.000.000 đồng)] = 29.411.892 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.067.000 đồng do ông Đặng Văn Sang đã nộp thay theo biên lai thu tiền số: 0003319 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành

niên,Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH25, ngày 25/6/2025; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Buộc ông Phạm Quang Thắng phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 21/8/2026 tổng cộng là 635.297.323 đồng; Trong đó: Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là: 519.855.771 đồng, nợ lãi là 8.291.382 đồng và nợ Thẻ trong đó gốc là: 85.206.872 đồng, nợ lãi Thẻ là: 21.943.298 đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/8/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số L.N2307069656137 ngày 25/7/2023 và Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số: 201-P-6947369 ký ngày 17/6/2022.

Trường hợp ông Phạm Quang Thắng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Phạm Quang Thắng để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số đăng ký: 47C-313.66, số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/07/2023.

Trường hợp ông Phạm Quang Thắng trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì sau khi ông Thắng trả hết nợ, Ngân hàng sẽ trả lại cho ông Phạm Quang Thắng Giấy chứng nhận của xe ô tô hiệu FORD, Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4, biển số đăng ký: 47C-313.66, số khung: MPBAMFE6OPX507972, số máy: YN2RPX507872 theo Hợp đồng thế chấp số LN 2307069656137 ký ngày 25/7/2023.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Phạm Quang Thắng phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Chấp nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp và chi phí xong. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông Phạm Quang Thắng.

- Về án phí: Ông Phạm Quang Thắng phải chịu 29.411.892 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.067.000 đồng do ông Đặng Văn Sang đã nộp thay theo biên lai thu tiền số: 0003319 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh